

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.405 _ Tr.409)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ HAI MƯỜI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

LIÊN HOA BÍ MẬT ÁN MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
(Padma-guhya-mudrā-maṇḍala vidhi-vistara)
PHẦN THỨ MƯỜI SÁU _CHI KHÁC

Lại nữa, trong đây trước tiên nên dạy truyền **Tối Thượng Tất Địa Thành Biện
Án Trí** (Uttama-siddhi-niṣpatti-mudrā-jñānam) Tụng là:

Mọi sắc (Viśva-rūpaṃ) **Quán Tự Tại Đại Sĩ** (Lokeśvara-mahā-sattva)

Như ứng, quán tưởng tức thân mình

Do quán tưởng **Đại Án Môn** (Mahā-mudrāṃ) ấy

Liên được Pháp **Tất Địa tối thượng** (Agryaṃ-siddhiṃ)

Phật Quán Đỉnh Bảo Đại Tam Muội (Budhābhiṣeka-ratna-mahā-samaya)

Trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita) Tâm bền chắc làm

Như ứng, quán tưởng tức thân mình

Đắc được Pháp **Tất Địa tối thượng** (Agryaṃ-siddhiṃ)

Liên Hoa Đại Sĩ (Padma-mahā-sattva) **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula)

Như ứng, quán tưởng tức thân mình

Pháp **Thắng Tất Địa** (Uttamaṃ-siddhiṃ) tự nhiên thành

Liên được **Diệu Đẳng Dẫn** (Su-samāhita) bền chắc

Bất Không Tự Tại (Amogheśvarara) thành **Yết Ma** (Karma)

Tự nhiên thành tựu Án đã kết

Chỗ cầu thành tựu, y Pháp Nghi

Mau được Pháp **Tất Địa tối thượng** (Agryaṃ-siddhiṃ)

Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, bát nột-ma tát đô kháng, tất đình-dạ, hô**”

ॐ ५१११११११ (५११११)

*)OM _ PADMA-SATVA-UHAM SIDHYA HOḤ

“**Án, một đà, tỳ thi cô kháng, tất đình-dạ, hàm**”

ॐ ११११११११ (५१११)

*)OM _ BUDDHĀBHISĒKA- UHAM SIDHYA MĀM

“**Án, đạt lý-ma,tam ma đề, la kháng, tất đình-dạ, hô**”

ॐ ५१११११११ (५१११)

*)OM _ DHARMA SAMĀDHIR- AHAM SIDHYA HOḤ

“**Án, a mô kỳ thuyết lỗ kháng, tất đình-dạ, hàm**”

ॐ ५१११११११ (५१११)

*)OM_ AMOGHESVARA- UHAM SIDHYA MAM

Tiếp, nên dạy truyền **Nghĩa Lợi Thành Biện Ấn Trí** (Artha-niṣpatti-mudrā-jñānam)

_ Như ứng, quán tưởng ở thân mình

Mọi điều trên bảo ngay trong miệng

Xảo Nghiệp Tụ Tại Đại Ấn (Viśveśvara-mahā-mudrām) thành

Chỗ làm gấp một, được gấp ngàn

_ Như ứng, quán tưởng ở thân mình

Lấy **một phần Chân Kim Bảo** (Suvarṇa-tolakam) ấy

Thắng Đại Tam Muội (Mahā-samayāgryā) bền chắc thành

Chỗ làm gấp một, được gấp ngàn

_ Như ứng, quán tưởng ở thân mình

Điều trên châu bảo ngay trong miệng

Quán Tụ Tại Tôn liền tự nhận

Chỗ làm gấp một, được gấp ngàn

_ Như ứng, quán tưởng ở thân mình

Tất cả trên bảo (Sarva-ratnāni) đã lấy khắp

Hai tay **Yết Ma Ấn Khé** (Karma-mudrā) thành

Chỗ làm gấp một, được gấp ngàn

Đại Minh của nhóm này là:

“Ấn, bát nột-ma, hứ lan ni-dã, ngật-la nại, hồng, nhược”

ॐ ५३ (६ २ ७) ५ ७ ६ ५

*)OM_ PADMA HIRANYA KRANĀ HŪM JAḤ

(Bản khác ghi nhận là: Om_ padma-hiraṇya prada huṃ jjaḥ)

“Ấn, bát nột-ma, tô phộc lan-noa, bát-la nại, hồng, nhược”

ॐ ५३ ५ ५ ७ ५ ६ ५

*)OM_ PADMA SUVARṆA PRADA HŪM JAḤ

“Ấn, bát nột-ma, mục cật-đa, bát-la nại, hồng, nhược”

ॐ ५३ ५ ५ ५ ५ ६ ५

*)OM_ PADMA MUKTĀ PRADA HŪM JAḤ

“Ấn, bát nột-ma, tất lý-phộc la đát-na, bát-la nại, hồng, nhược”

ॐ ५३ ५ ५ ५ ५ ५ ६ ५

*)OM_ PADMA SARVA-RATNA PRADA HŪM JAḤ

Tiếp nên dạy truyền **Kính Ái Ấn Trí** (Anurāgaṇa-mudrā-jñānam)

Xảo Nghiệp Tụ Tại Đại Ấn Khé (Viśveśvara-mahā-mudrām)

Như ứng, quán tưởng tức thân mình

Hiện tiền đã cầm **Điều Liên Hoa** (Su-padma)

Tức ấy tùy ứng, được kính yêu

Hoa sen màu đỏ (Rakta-padmaṃ) bền chắc cầm

Đó tức **Đại Tam Muội Ấn Khé** (Mahā-samaya-mudrām)

Như ứng, quán tưởng ở thân mình

Được các bậc Thiện Ái kính yêu

_ Như ứng, quán tưởng ở thân mình

Tùy cầm hoa sen lại cũng thể
Kim Cương quán nhìn (Vajra-drṣṭyā) khắp chỗ quán
Tất cả Thế Gian đều kính yêu
_ Yết Ma Ân Khế (Karma-mudrā) y Pháp dụng
Hoa sen đã cầm, y Bản Nghi
Đem hai tay ấy động chuyển thời
Được các bậc Thiện Ái kính yêu
Đại Minh của nhóm này là:
“**Án, vĩ ốc-phệ thuyết la, bát nột-ma, hạ**”
ॐ व्रीहिवृक्षपादमे ह्रीं
*)OM_ VISVEŚVARA PADMA HĀ

“**Án, tam ma dã, bát nột-ma, hạ**”
ॐ समयि वृक्षपादमे ह्रीं
*)OM_ SAMAYA PADMA HĀ

“**Án, du nga, bát nột-ma, hạ**”
ॐ यथा वृक्षपादमे ह्रीं
*)OM_ YOGA PADMA HĀ

“**Án, cát lý-ma, bát nột-ma, hạ**”
ॐ कर्म वृक्षपादमे ह्रीं
*)OM_ KARMA PADMA HĀ
(Bản khác thay chữ HĀ bằng chữ HOḤ)

Tiếp, nên dạy truyền **Giáng Phục Ân Trí** (Abhicāra-mudrā-jñānam)
_ Xảo Nghiệp Tự Tại Đại Ân Khế (Viśveśvara-mahā-mudrām)
Nhu ứng, quán tướng tức thân mình
Hiện tiền, hoa sen nếu đứt thời
Kẻ đã giáng phục, sát na diệt
_ Bền chắc cầm giữ Diệu Liên Hoa
Thắng Tam Muội Ân tức như vậy
Nếu làm bền chắc phá hoại thời
Kẻ đã giáng phục, tùy tên (tên gọi) hoại
_ Tam Ma Địa Ân (Samayāgrya-mudrā) khéo cùng hợp
Tùy cầm hoa sen lại cũng thể
Hoa sen đã cầm, nếu đứt thời
Kẻ đã giáng phục, tùy tên (tên gọi) hoại
_ Yết Ma Ân Khế (Karma-mudrā) y Pháp dụng
Hoa sen đã cầm, như Bản Nghi
Tướng hiện phần nộ phá hoại thời
Kẻ giáng phục ấy bị hoại mệnh
Đại Minh của nhóm này là:
“**Án, ma hạ bát nột-ma (1) thế nại dã, ma la dã, hô, phát tra (2)**”
ॐ मन्त्र वृक्षपादमे ह्रीं कर्म यथा वृक्षपादमे ह्रीं
*)OM_ MAHĀ-PADMA CCHEDAYA MĀRAYA HOḤ PHAṬ

“**Án, tam ma dā, bát nột-ma (1) táp-bồ tra dā, na xá dā (2) la tra, phát tra (3)**”

ॐ समय पद्म स्फोटय नमो रत्न

*)OM_ SAMAYA PADMA _ SPHOTAYA NĀŚAYA RAṬ PHAT

“**Án, đạt lý-ma, bát nột-ma (1) thể nại dā, vĩ na xá dā, đề-lý tra, phát tra (3)**”

ॐ धर्म पद्म कथय विनमो वृत्त

*)OM_ DHARMA-PADMA CCHEDAYA VINĀŚAYA DHRT PHAT

“**Án, cát lý-ma, bát nột-ma (1) táp-bồ tra dā, táp-bồ tra dā (2) nhĩ vĩ diêm, a tả cật-lý tra, phát tra (3)**”

ॐ कर्म पद्म स्फोटय क्लिष्टमशु च्छेद

*)OM_ KARMA-PADMA _ SPHOTAYA SPHOTAYA _ JĪVITĀM-ASYA KRT PHAT

Tiếp lại dạy truyền **Tam Muội Bí Mật Án Trí** (Dharma-samaya-rahasya-mudrā-jñānam: Pháp Tam Muội Bí Mật Án Trí)

_ Quán tưởng bậc **Liên Hoa Thiện Ái** (Padma-rāmayam)

Chày Kim Cương (Vajram) ngay trên hoa sen

Kim Cương (Vajra), **hoa sen trắng** (Padmāgryā) hợp thời

Thiện Ái (Rāmayam) **thanh tịnh** (Śuddham) được thành tựu

_ Quán tưởng bậc **Liên Hoa Thiện Ái**

Báu Phật Trí ngay trên hoa sen

Mão Phật (Buddha-makuṭam) Đại Trí **Thiện Ái** thành

Như ứng, quán tưởng Pháp thành tựu

_ Quán tưởng bậc **Liên Hoa Thiện Ái**

Hoa sen mình (Sva-padmam), ngay trên hoa sen

Hoa sen (Padma), **hoa sen trắng** (Padmāgrī) hợp thời

Thiện Ái thanh tịnh được thành tựu

_ Quán tưởng bậc **Liên Hoa Thiện Ái**

Chày Xảo Trí ngay trên hoa sen

Chày Trí, **hoa sen trắng** (Padmāgryā) hợp thời

Liên được **Pháp Xảo Nghiệp** (Viśva-karmam) thành tựu.

Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, phộc nhật-la, bát nột-ma, du nga (1) sa đạt dā, hột-lý (2)**”

ॐ वज्र पद्म संयुक्तं

*)OM_ VAJRA-PADMA YOGA SĀDHAYA HRĪḤ

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ vajra-padma samyoga sādhaya Hrīḥ**)

“**Án, một đà, mặt cốt tra, tam du nga (1) sa đạt dā, thất-lý (2)**”

ॐ बुद्ध मकुट संयुक्तं

*)OM_ BUDDHA-MAKUṬA SAM-YOGA SĀDHAYA ŚRĪ

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ buddha-makuṭa samyoga sādhaya Śrīḥ**)

“**Án, bát nột-ma, bát nột-ma, tam du nga (1) sa đạt dā, đề (2)**”

ॐ पद्म पद्म संयुक्तं

*)OM_ PADMA PADMA SAM-YOGA SĀDHAYA DHĪ

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ padma-padma samyoga sādahaya Dhīh**)

“**Án, vĩ thuyết, bát nột-ma, tam du nga (1) sa đạt dã, tát-đế-ly (2)**”

ॐ (A) ॐ (B) ॐ (C) ॐ (D) ॐ (E)

*)OM_ VIŚVA- PADMA SAM-YOGA SĀDHAYA STRĪ

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ viśva-padma samyoga sādahaya Strīh**)

Tiếp, lại dạy truyền **Liên Hoa Bộ Bí Mật Đại Án** (Padma-kula-guhya-mahā-mudrām) như đã nói

_ Các ngón kín chặt làm Hợp Chưởng

Hai ngón, tướng **Kim Cương Phần Nộ** (Vajra-krodha)

Ngón trở như bấu với như sen

Làm **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha) cũng như thế

_ Hai tay Kim Cương Phộc cùng hợp

Dựng hai ngón giữa, khởi như nanh

Co ngón trở trái nên như ứng

Đây tên **Thích Ca Mâu Ni Án** (Śākya-muṇi-mudrā)

_ **Pháp Kim Cương Án** (Dharma-vajra-mudrā) an ở **tim** (Hṛdi)

Xoay chuyền quay lại để ở **trán** (Lalāṭa)

Tam Ma Địa Án (Samādhi-mudrā) an hông sườn

Sau nên xoay chuyền, hướng trên **đỉnh** (Mūrdha)

_ Tiếp kết **Kim Cương Giới Chủ Án** (Vajra-dhātṽśvarīm mudrā)

Làm tướng hoa sen như **hình tháp** (Caityam)

Ngón giữa cùng hợp, y Bản Nghi

Đây tên **Phật Thắng Liên Hoa Án** (Buddha-padmāgryā-mudrā)

_ Tức đây, ngón cái như Kim Cương

Ngón trở như **kiếm** (Khaḍga), như tướng **câu** (Amkuśī: móc câu)

Đây tên **Liên Hoa Cháp Kim Cương** (Padma-vajra-dhāra)

Bí Mật Án Khế (Guhya-mudrā) y Bản Giáo

_ Đây tức nên mở hai ngón cái

Lại đem ngón trở nắm ngón trở

Diệu Ái Án (Su-rati-mudrā) như hình ràng quán

Búng tay “**Lành thay**” cũng như vậy

_ Hai tay bèn làm Kim Cương Phộc

Dựng hai ngón cái vào trong Phộc

Hơi co hai ngón trở như cửa

Tỳ Câu Chi Tôn Liên Hoa Án

_ Tức đây, sau nên an ở tim

Lại làm tướng ánh sáng mặt trời (nhật luân quang minh)

Đây tức làm **Phộc** (Bandha), lại như **phương** (Dhvajā)

Sau nên dương duỗi hướng sau đầu

_ Hai tay bèn làm Kim Cương Phộc

Co lỏng trên hai ngón trở ấy

Hoa sen (Padma) với **kiếm** (Khaḍga), cầm như ứng

Ngón trở làm Phộc, hoa sen hợp

_ Hai tay bèn làm **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)

Ngón cái bên trái vào trong Phộc

Ngón cái phải khởi tướng cầm **gậy** (Daṇḍa)
Các đầu ngón khởi Liên Hoa Ấn
_ Túc đây, các ngón lại hơi co
Ngón út, hoa sen, hai cùng hợp
Tay phải nên như cầm **tràng hạt** (Akṣa-māla)
Ngón cái phải hợp cùng ngón trỏ
_ Hai tay bèn làm Kim Cương Phộc
Ngón út, hoa sen, hai cùng hợp
Dựng hai ngón trỏ, **mắt hoa sen** (Padma-netra: Liên Hoa Nhân)
Thuận thứ tự ứng, nên xoay chuyển
_ Hai tay bèn làm Kim Cương Phộc
Ngón út, hoa sen, hai cùng hợp
Hơi co ngón trỏ ép phụ trong
Hai ngón cái làm tướng **Giáp Trụ** (Kavaca)
_ Túc đây, hai ngón cái như **nanh** (Daṃṣṭra)
Lại dựng ngón cái vào trong Phộc
Thứ tự các Ấn, Ta đã tuyên
Thắng Tam Muội Ấn (Samayāgryā-mudrā) là tối thượng
_ Ngang hai tay làm Kim Cương Phộc
Ngón trỏ, hoa sen, hai cùng hợp
Lại hai ngón cái kết trong ấy
Đây tên **Bí Mật Tự Tại Ấn** (Guhya-viśveśvarī-mudrā)
_ Túc đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc
Hai ngón út, ngón giữa cùng hợp
Ngón cái, Kim Cương, hai như **cửa** (Mukha)
Trong mão đỉnh có tượng Như Lai
_ Túc đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc
Ngón cái, hoa sen, hai cùng hợp
Làm xong, quay bung ở cửa miệng (khẩu môn)
Tam Ma Địa Ấn (Samādhi-mudrā) an hai hông
_ Túc đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc
Ngang bằng cùng hợp, hướng ở miệng
Các ngón kín chặt như Bản Nghi
Ngón trỏ, Kim Cương, hai cùng hợp
_ Túc đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc
Ngón trỏ, hoa sen, hai cùng hợp
Móc kết hai ngón cái như ứng
Co hai ngón giữa lại nắm nhau
_ Túc đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc
Ngón cái, Kim Cương, hai cùng hợp
Hai ngón trỏ như cầm Kiếm, Câu
Hai ngón út hợp, tướng hoa sen
_ Túc đây, lại làm tướng ràng buộc
Hai ngón trỏ, ngón cái nắm nhau
Ngón trỏ trái làm khởi lập thời
Bền chắc khéo làm việc Câu Triệu
_ Túc đây, Phộc trước ngang bằng xong
Hai ngón trỏ, ngón cái cùng hợp

Y Pháp búng tay ban Thiện Tai
Liên Hoa Hoan Hỷ Đại Sĩ Ấn (Padma-tuṣṭi-mahātmanah-mudrā)

_Tức đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc

Đầu mặt các ngón cùng hợp nhau

Mặt hai ngón cái cùng ép phụ

Dụng hai ngón trở khéo an bày

_Tức đây, tướng mặt trời (nhật luân) an tim

Tướng phượng hoa sen (liên hoa tràng) để trên đỉnh

Xoay chuyển cười cùng hướng cửa miệng

Đây tức an lập **Liên Hoa Tiểu** (Padmāṭṭa-hāsī)

_Ngang chưởng nên làm Kim Cương Phộc

Y Pháp dụng của **Pháp Kim Cương** (Dharma-vajra)

Ngón út, ngón cái như Bản Nghi

Đây tên **Đa La Tôn Tam Muội** (Tārāyah-samaya)

_Tức đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc

Hai ngón trở cầm **Liên Hoa Kiếm** (Padma-khaḍha)

Lòng chưởng như Luân lại cũng thế

Trì Tụng Ấn Khế (Japa-mudrā) cũng như vậy

_Tức đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc

Đem hai ngón trở rời xẻ bung

Tiếp lại làm Phộc, hướng ở tim

Đây tên **Bí Mật Hộ Ấn Khế** (Guhya-rakṣa-mudrā)

_Tức đây, chẳng sửa Kim Cương Phộc

Ngón út, hoa sen, hai cùng hợp

Hai ngón trở kín chặt hơi co

Mở hai ngón cái như tướng nanh

_Tức ấy, như vậy **Quyền Pháp Dụng**

Mặt hai ngón cái cùng ép phụ

Liên Hoa Bí Mật Đại Quyền (Padma-guhya-mahā-muṣṭi)này

Tối Thắng Tam Muội (Samayāgrī) khéo phân biệt

_An nhóm như vậy, các Ấn khác

Nhóm **Liên Hoa Hy Hỷ** (Padma-lāsyā) nên biết

Ngang chưởng đều làm Kim Cương Phộc

Đây, Phộc như vậy thành các Ấn

_Tiếp lại dạy truyền **Liên Hoa Pháp Bí Mật Ấn Trí** (Padma-dharma-guhya-mudrā-jñānam)

“**Hát-la**”

𑖀

*)HLĀ

(Bản khác ghi nhận là: **Hrāḥ**)

“**Ngật-la**”

𑖁

*)GRĀ

“**Bát-la**”

𑖂

*)PRĀ

“Hạ tát-la”

𑖀𑖡

*)HĀ SRA

“Sa nại nga phộc cật-la”

𑖀𑖢𑖣𑖤𑖥

*)SĀ DĀ GĀ VĀ KRA

(Bản khác ghi nhận là: Sā Daḥ Haḥ Gā Dhā Krā)

“Đà la, sa-tra-la”

𑖤𑖥𑖦

*)DHĀ RĀ ṢṬRA

(Bản khác ghi nhận là: Va Rā Ṣṭra Maḥ)

Thứ tự các Ấn (Sarva-mudrām) của hết thầy Yết Ma (Sarva-karma) đều dùng hai tay y theo Pháp nắm Quyền (Muṣṭi)

TRÍ MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ

(Jñāna-maṇḍala-vidhi-vistara)

PHẦN THỨ MƯỜI BẢY

_Bây giờ, Đức Thế Tôn lại nhập vào Nhất Thiết Như Lai Pháp Trí Tam Muội Xuất Sinh Gia Trì Liên Hoa Tam Ma Địa (Sarva-tathāgata-dharma-jñāna-samaya-sambhavādhiṣṭhāna-padmaṃ-samādhi) nói Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh (Sva-kula-mahā-vidyottamaṃ) này là:

“Án, đạt lý-ma, tam ma đề, nghiê-dã na (1) đát tha nga đa, hồng (2)”

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)OM_ DHARMA-SAMĀDHI JÑĀNA _ TATHĀGATA HŪM

_Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi) nói Tự Bộ Xuất Sinh Tối Thượng Đại Minh (Sva-kula-sambhava-mahā-vidyottamaṃ) này là:

“Án, phộc nhật-la, đạt lý-ma, hồng”

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)OM_ VAJRA-DHARMA _ HŪM

_Lúc đó, Kim Cương Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-garbha) nói Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh (Sva-kula-mahā-vidyottamaṃ) này là:

“Án, đạt lý-ma, la đát-na, hồng”

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)OM_ DHARMA-RATNA _ HŪM

_Bây giờ, Kim Cương Nhãn Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-netra) nói Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh này là:

“Án, đạt lý-ma, đạt lý-ma, hồng”

ॐ ढड ढड हूँ

*)OM_DHARMA-DHARMA_HŪM

_Khi ấy, **Kim Cương Xảo Nghiệp** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-viśva-karma) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, cát lý-ma, đạt lý-ma, hồng**”

ॐ ढड ढड हूँ

*)OM_KARMA-DHARMA_HŪM

Bấy giờ, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Tự Bộ Pháp Mạn Noa La** (Sva-kula-dharma-maṇḍala) này. Tụng là:

_Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Tối Thượng Pháp Trí Mạn Noa La (Dharma-jñāna-maṇḍalam uttamam)

Tướng ấy giống như **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

Đây nói tên là **Pháp Trí Đàn** (Dharma-jñāna-maṇḍala)

_Y **Đại Mạn Noa La** (Mahā-maṇḍala) Pháp Dụng

Nên giảng các Mạn Noa La này

Trong ấy vẽ khắp như Bản Nghi

Tượng **Đại Trí Kim Cương Như Lai** (Mahā-jñāna-vajra-tathāgata)

Hai bên (trái phải) Tôn ấy, các phần vị

Vẽ **Đại Tát Đỏa** (Mahā-sattva) như Nghi Quỹ

Với Tôn của nhóm **Xảo Nghiệp Chủ** (Viśveśvara)

Đều tướng Tam Ma Địa tập hội

Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, nghê-dã na, một đà, hồng**”

ॐ ङ्ख ञ्ख हूँ

*)OM_JÑANA BUDDHA HŪM

“**Án, nghê-dã na, vĩ thấp-phệ thuyết la, hồng**”

ॐ ङ्ख ञ्ख (विश्वेश्वर) हूँ

*)OM_JÑANA VIŚVEŚVARA HŪM

“**Án, nghê-dã na, một đà, mặt cốt tra, hồng**”

ॐ ङ्ख ञ्ख मकुट हूँ

*)OM_JÑANA BUDDHA-MAKUṬA HŪM

“**Án, nghê-dã na, đạt lý-di thuyết la, hồng**”

ॐ ङ्ख ञ्ख ढड हूँ

*)OM_JÑANA DHARMEŚVARA HŪM

“**Án, nghê-dã na, mô khê thuyết la, hồng**”

ॐ ङ्ख ञ्ख मुखेश्वर हूँ

*)OM_JÑANA MUKHEŚVARA HŪM

(Bản khác ghi nhận là: **Om_jñānāmogheśvara Hūm**)

“**Án, nghê-dã na, bát nột-ma, một đà, hồng**”

ॐ ङ्ख ञ्ख षड हूँ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-BUDDHA HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, la nhạ, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-RĀJA HŪṂ

(Bản khác ghi nhận là: Om_ jñāna padma-rāja dhara Hūṃ)

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, ma la, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-MĀLA HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, đở sắt-trí, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-TUṢṬI HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, bệt-lý cô chi, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-BHRĀKUṬI HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, tô lý-dã, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-SŪRYA HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, tán nại-la, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-CANDRA HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, ma hạ hạ sa, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-MAHĀ-HĀSA HŪṂ

(Bản khác ghi nhận là: Om_ padma-hāsa Hūṃ)

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, đa la, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-TĀRĀ HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, cô ma la, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-KUMĀRA HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, na la dã noa, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-NĀRĀYAṆA HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, bà sa, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-BHĀṢA HŪṂ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, niết-ly đế-duệ thuyết la, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-NṚTYEŚVARA HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, lạc xoa, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-RAKṢA HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, dược xoa, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-YAKṢA HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, mẫu sát-trí, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-MUṢṬI HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, la tây, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-LĀSYE HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, ma lê, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-MĀLE HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, nghệ đế, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-GĪTE HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, niết-ly đế-duệ, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-NṚTYE HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, độ bé, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-DHŪPE HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, bỏ sát-bé, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-PUṢPE HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, ni bé, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-DĪPE HŪṀ

“Án, nghe-dã na, bát nột-ma, hiến đê, hồng”

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवा ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA-GANDHE HŪṀ

“Án, bát nột-ma, nghê-dã nam cõt xá, hông”

ॐ पद्मं नमस्तुते ॐ

*)OM_ PADMA JÑĀNĀMKUŚĀ HŪṀ

“Án, bát nột-ma, nghê-dã na mô già bá xá, hông”

ॐ पद्मं नमस्तुते ॐ

*)OM_ PADMA JÑĀNA AMOGHA-PĀŚĀ HŪṀ

“Án, bát nột-ma, nghê-dã na, táp-bồ tra, hông”

ॐ पद्मं नमस्तुते ॐ

*)OM_ PADMA JÑĀNA-SPHOṬĀ HŪṀ

“Án, bát nột-ma, nghê-dã na phệ xá, hông”

ॐ पद्मं नमस्तुते ॐ

*)OM_ PADMA JÑĀNĀVIŚĀ HŪṀ

Đây là **Nghi Quĩ rộng lớn** (Vidhi-vistara) của hết thầy nhóm **Câu Triệu** (Ākaśaṇa) trong **Liên Hoa Pháp Mạn Noa La** (Padma-dharma-maṇḍala)

Y theo Pháp làm xong. Như trước đã nói, nên dẫn Đệ Tử vào Mạn Noa La, trao truyền lời **Thệ Giới**: “*Người chẳng nên đem Pháp Tam Muội này giao tiếp vì người nói. Không khiến cho trở ngược bị chiêu vờ tai vạ, bị đọa vào Đại Địa Ngục, chịu các khổ não*”

Đại Minh của nhóm này là:

“Án, bát nột-ma, ca xá”

ॐ पद्मं नमस्तुते ॐ

*)OM_ PADMA- ĀKĀŚĀ

“Án, bát nột-ma, la tha”

ॐ पद्मं नमस्तुते ॐ

*)OM_ PADMĀRTHA

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ padma ratha**)

“Án, nghê-dã na, bát nột-ma, ngật-lý hận-noa”

ॐ नमस्तुते पद्मं ॐ

*)OM_ JÑĀNA PADMA GRHṆA

“Án, bát nột-ma, la sa dã na”

ॐ पद्मं नमस्तुते ॐ

*)OM_ PADMA-RASĀYANA

_ Quán tướng **mọi loại diêu sắc tướng** (Vicitra-varṇa)

Hoa sen mọi màu (Viśva-padma) ngay ở tay

Cầm xong, nếu kết Đại Ấn (Mahā-mudrāṃ) thời

Liên được **nhận giữ mọi sắc tướng** (Sarva-rūpa-dhara)

Quán tưởng mọi loại diệu sắc tướng
Ảnh tượng hoa sen (Padma-bimbaṃ) vòng khắp vẽ
Chú ý quán tưởng, nếu như ứng
Liên được **nhận giữ sắc rộng lớn** (Bahu-rūpa-dhara)

Hết thấy mọi loại diệu sắc tướng
Ảnh tượng hoa sen, nên quán tưởng
Hoặc tại hư không, hoặc phương khác
Tùy muốn sắc tướng đều đắc được

Quán tưởng mọi loại diệu sắc tướng
Chỗ thành hoa sen, ảnh tượng lớn
Nương hoa sen ấy, đi trong không
Tùy muốn sắc tướng (Kāma-rūpī) mau thành tựu

Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, bát nột-ma, đà la, vĩ thuyết, lỗ ba (1) bát-la phộc lý-đa ca, vĩ xá (2)**”

ॐ वषट् ल वृषि र् च वट् न ळ वृषि

*)OM_ PADMA-DHĀRA VIŚVA-RŪPA _ PRAVARTAKĀVIŚA

“**Án, vĩ thuyết, bát nột-ma, bát-la phộc lý-đa dã, hàm**”

ॐ वृषि वषट् च वट् न ळ वृषि

*)OM_ VIŚVA-PADMA PRAVARTAYA MĀM

“**Án, tam ma đề, vĩ thuyết, bát nột-ma, vĩ xá**”

ॐ म म दे वृषि वषट् वृषि

*)OM_ SAMĀDHI VIŚVA-PADMĀVIŚA

“**Án, vĩ thuyết, bát nột-ma, tát nô đắc-sắt ba (1) a ca thương, vĩ thuyết lỗ ba, đề đề sắt-xá, hàm (2)**”

ॐ वृषि वषट् म म दे वृषि वषट् वृषि वृषि वृषि वृषि वृषि

*)OM_ VIŚVA-PADMA ĀSANA-UTKṢIPA ĀKĀSAM VIŚVA-RŪPA
ADHITIṢṬA MĀM

Hết thấy **Tam Ma Địa Đại Án** (Samādhi-mahā-mudrāṃ)

Y Pháp nếu hay kết một lần

Tùy cầm hoa sen trao cho thời

Áy tức thường ban Pháp **Kính Ái** (Vaśī)

Hết thấy **Đại Trí Tam Muội Án** (Mahā-jñāna-samaya-mudrāṃ)

Y Pháp nếu hay kết một lần

Tiếp nên dạy truyền **Trí Xuất Sinh Pháp** (Jñāna-sambhavam)

Quán Tự Tại Tôn (Lokeśvara) cùng hợp nên

Quán tưởng **hoa sen** (Padmaṃ) hiện ở tim (Hṛdī)

Được **Liên Hoa Tam Ma Địa** (Padma-samādhi) ấy

Sát na mau chóng hay phát khởi

Quán Tự Tại Tôn (Lokeśvara) cùng hợp nên

Quán tưởng hoa sen hiện ở **trán** (Lalāṭa)

Pháp **Quán Tập** ấy, bền chắc thành

Sát na liền hay đi trong không

Quán Tự Tại Tôn Tam Ma Địa (Lokeśvara-samādhi)

Quán tưởng hoa sen hiện ở **lưỡi** (Jihva)

Do ấy, mau chóng thành tựu Nhân
Sát na liền hay đi trên không
_ Quán Tụ Tại Tôn Tam Ma Địa
Quán tướng hoa sen hiện ở **đỉnh** (Uṣṇīṣa)
Do ấy, mau chóng thành tựu Nhân
Sát na, vọt lên đi tụ tại
Đại Minh của nhóm này là:
“**Án, bát nột-ma, nghê-dã na, hột-ly nại dã, vĩ xá**”
ॐ ५ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३
*)OM PADMA JÑANA-HRDAYĀVIŚĀ

“**Án, bát nột-ma, nghê-dã na, tỳ thủy cô, vĩ xá**”
ॐ ५ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३
*)OM PADMA JÑANA-ABHIŚEKĀVIŚĀ

“**Án, bát nột-ma, nghê-dã na, vĩ nại-du đát ma, vĩ xá**”
ॐ ५ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३
*)OM PADMA JÑANA VIDYOTTAMĀVIŚĀ

“**Án, bát nột-ma, nghê-dã na, ô sát-ni sa, vĩ xá**”
ॐ ५ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३
*)OM PADMA JÑANA-UṢṆĪŚĀVIŚĀ

_ Hoặc tại hư không, hoặc phương khác
Ảnh tượng hoa sen (Padma-bimbaṃ), nên quán tưởng
Do Pháp Nghi này thành tựu Nhân
Sát na liền được Pháp **Ấn Thân** (Aḍṛṣyā)
_ Hoặc tại hư không, hoặc phương khác
Ảnh tượng hoa sen, nên quán tưởng
Thân mình tưởng thành hoa sen ấy
Sát na liền được Pháp **Ấn Thân**
_ Hoặc tại hư không, hoặc phương khác
Ảnh tượng hoa sen, nên quán tưởng
Tùy thấy, tùy lấy hoa sen ấy
Mau chóng thành tựu Pháp **Ấn Thân**
_ Hoặc tại hư không, hoặc phương khác
Ảnh tượng hoa sen, nên quán tưởng
Thấy xong, tưởng lấy hoa sen ăn
Sát na liền được Pháp **Ấn Thân**
_ Tùy ứng nên cầm ở hoa sen
Liền được ban các Pháp Kính Ái
_ **Tam Ma Địa Ấn** (Samādhi-mudrāṃ) khéo như Nghi
Y Pháp nếu hay kết một lần
Tùy ứng trao **Trí Liên Hoa** (Jñāna-padmaṃ) ấy
Điều ấy mau ban Pháp Kính Ái
_ Hết thấy **Yết Ma Tam Muội Ấn** (Karma-samaya-mudrāṃ)
Y Pháp nếu hay kết một lần
Tùy muốn, trao cho Kính Ái thời

Sát na mau được ban hoa sen

Đại Minh của nhóm này là:

“Án, ma hạ bát nột-ma, hô”

ॐ म ह ष्ट प द म ह ः

*)OM_ MAHĀ-PADMA HOḤ

“Án, tam ma dā, bát nột-ma, hô”

ॐ म म य प द म ह ः

*)OM_ SAMAYA-PADMA HOḤ

“Án, nghê-dā na, bát nột-ma, hô”

ॐ ङ न प द म ह ः

*)OM_ JÑĀNA-PADMA HOḤ

“Án, cát lý-ma, bát nột-ma, hô”

ॐ क र् म प द म ह ः

*)OM_ KARMA-PADMA HOḤ

Tiếp lại dạy truyền **Trí Mạn Noa La Đại Án Trí Pháp** (Jñāna-maṇḍala-mahā-mudrā-jñānam)

Y Pháp Mạn Noa Na (Dharma-maṇḍala) Pháp Dụng

Đại Án (Mahā-mudra) như Nghi, làm thành tựu

Nay Ta lược chung (tổng lược) rồi tuyên bày

Tối Thắng Tam Muội Án (samayāgryā-mudrā) cùng hợp

Y Pháp Mạn Noa Na (Dharma-maṇḍala) Pháp Dụng

Trong **Liên Hoa Vị an hoa sen** (Padma-padmaṃ tu saṃsthapet)

Pháp Tam Muội Quyền (Dharma-samaya-muṣṭi) hai tay thành

Chỗ làm **Yết Ma** (Karma) như **Nghi Quỹ** (Vidhi)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ HAI MƯƠI (Hết)